

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Giang
2. Bà Vũ Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện như thanh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lê Viết D; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1998; tại xã K, huyện Như Thanh, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Viết C và bà Bùi Thị T.

Có vợ là Lê Thị N và 01 con sinh năm 2019.

Tiền án: Năm 2017 bị TAND quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Tháng 05 /2019 bị Công an huyện T, Thanh Hóa xử lý VPHC về hành vi “Đánh bạc”.

Nhân thân: Năm 2014 bị TAND huyện Như Thanh, Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Tháng 03/2020 bị TAND huyện Như Thanh, Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang trong thời gian kháng cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2020, Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Anh Lò Văn T1 - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Nghiu, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
Vắng mặt.

- Anh Lương Văn X - sinh ngày 25/3/2004

Địa chỉ: Thôn Nghiu, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của anh Lương Văn X: Ông Lương Văn C (bố đẻ của anh X)

Địa chỉ: Thôn Nghiu, xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
Vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Tuấn K - sinh năm 1984

Địa chỉ: SN 185 - Hàn Thuyên, Phường Vị Hoàng, TP. N2, tỉnh N2
Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Anh Hà Văn T2 - Sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Anh Phạm Văn D1 - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Anh Hà Văn T3 - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Anh Lê Hữu T4 - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn D1, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T5 - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.
Có mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 5, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh N1.
Vắng mặt.

- Anh Đỗ Duy T6 - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn D2, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/4/2020 anh Phạm Văn D1, trú tại thôn 2, xã K đến chơi nhà Lê Viết D, sinh năm 1998 tại thôn 4, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Khi anh D1 ra về, D nhờ anh đèo đến nhà anh Hà Văn T3 tại thôn 8, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa để chơi, anh D1 đồng ý. Đến cổng nhà anh T3, D xuống xe, anh D1 quay về. Khi D vào nhà, thì thấy anh T3 cùng anh Lò Văn T1, sinh năm 1998 và anh Lương Văn X, sinh ngày 25/3/2004, đều trú tại xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang ngủ; ngoài ra, không có ai khác ở nhà. D đã nảy sinh ý định trộm cắp nôm để ý xung quanh, phát hiện trên kệ để tivi có một chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen, D đã lấy và cho vào túi quần rồi đi ra ngoài sân. Thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 36B6 - 616.35 đang cắm sẵn chìa khóa điện, D dắt xe ra cổng, khởi động máy và điều khiển xe về hướng thôn 12, xã K. Sau khi trộm được tài sản D mang chiếc xe mô tô đến nhà anh Lê Hữu T4, ở xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để gửi rồi thuê xe taxi về nhà. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D mang chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn T5 ở thôn 8, xã K, huyện Như Thanh để sửa màn hình điện thoại mà D đã làm vỡ trước đó và mở mật khẩu. Đến tối ngày 21/4/2020 trong quá trình tìm cách tiêu thụ chiếc xe mô tô trộm cắp được, D gọi điện cho bạn là anh Nguyễn Mạnh H, trú tại xã GiaVượng, huyện Gia Viễn, tỉnh N1 để bán chiếc xe mô tô cho anh H, nhưng anh H không mua và có cho số điện thoại của anh Nguyễn Tuấn K, trú tại phường Vị Hoàng, Tp N2, tỉnh N2 để D tự liên lạc. Sau đó D gọi điện cho anh K để bán xe, anh K đồng ý mua xe của D.

Để mang xe ra tỉnh N2 bán cho anh K, D đã rủ anh Đỗ Duy T6, trú tại thôn D2, xã H, huyện T đi cùng, anh T6 đồng ý. Đến 22 giờ cùng ngày, D đến nhà anh T4 để lấy xe rồi đến đón anh T6 đi cùng. Khi đến thành phố N2, D gặp anh K. Hai bên thống nhất giá mua bán chiếc xe là 18.000.000 đồng. Nhưng do không có giấy đăng ký xe mô tô nên D và anh K đã thỏa thuận với nhau: Anh K sẽ trả trước cho D 8.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng, anh K sẽ trả cho D khi có đủ giấy tờ đăng ký xe. Số tiền có được do bán xe cho anh K, D đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10 ngày 27/4/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, màu sơn xanh đen, BKS: 36B6 - 616.35 có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là: 28.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO A3S, màu đen có giá trị tại thời điểm trộm cắp là: 1.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Lê Viết D trộm cắp của anh Lò Văn T1 và anh Lương Văn X là: 29.350.000 đồng.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Lê Viết D về anh vi “Trộm cắp tài sản”

*** Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự**

Chiếc xe mô tô YAMAHA, loại Exciter, BKS: 36B6 - 616.35 thuộc quyền chiếm hữu hợp pháp của anh Lò Văn T1 và chiếc điện thoại OPPO A3S thuộc quyền sở hữu của anh Lương Văn X là các tài sản mà D đã trộm cắp; Công an huyện Như Thanh đã thu giữ và trả lại cho các bị hại. Sau khi nhận được lại tài sản, anh Lương Văn X và anh Lò Văn T1 đã kiểm tra lại tài sản, phát hiện màn hình điện thoại bị vỡ và chiếc xe mô tô bị mất biển số xe. Tuy nhiên cả hai người đều không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng, D có được từ việc bán xe cho anh K, D đã sử dụng chi tiêu hết.

Về phần dân sự: Bị hại là anh Lương Văn X và anh Lò Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết phần dân sự.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn K không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 mà anh K đã trả cho D tiền mua xe mô tô.

Tại bản cáo trạng số 11/CT- VKS ngày 21/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Lê Viết D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Viết D từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng: Đề nghị truy thu số tiền 8.000.000 đồng mà D đã nhận của anh K.

- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Viết D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận

Nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều được coi là đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Viết D đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ ngày 21/4/2020 Lê Viết D, sinh năm 1998, trú tại thôn 4, xã K, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút chiếm đoạt trái pháp luật 01 chiếc xe mô tô YAMAHA, loại Exciter, BKS: 36B6 - 616.35 thuộc quyền chiếm hữu hợp pháp của anh Lò Văn T1, trị giá 28.000.000 đồng; chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S của anh Lương Văn X trị giá 1.350.000 đồng. Tổng cộng giá trị các tài sản mà bị cáo trộm cắp là 29.350.000. Hành vi của Lê Viết D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác. Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Trong vụ án này, anh Phạm Văn D1 là người được D nhờ đèo đến nhà Hà Văn T3 vào chiều ngày 21/4/2020, anh D1 không biết mục đích của D đến nhà anh T3 để làm gì. Vì vậy không có căn cứ, để xử lý trách nhiệm đối với anh D1. Đối với anh Đỗ Duy T6, anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Tuấn K, có giúp sức cho Lê Viết D trong quá trình tiêu thụ chiếc xe mô tô YAMAHA - Exciter, BKS: 36B6 - 616.35; nhưng các anh T6, H, K không biết đó là xe do D

trộm cắp mà có. Do đó, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm pháp lý đối với Đỗ Duy T6, Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Tuấn K.

[4] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Bị cáo Lê Viết D có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động để nuôi sống bản thân và gia đình mà thích ăn chơi xa đọa trên mồ hôi, công sức của người khác nên đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt trái pháp luật tài sản của họ nhằm thỏa mãn nhu cầu hưởng lạc của bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần xử lý nhanh chóng kịp thời để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số: 129/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về nhân thân:* Bị cáo không có nhân thân tốt, thể hiện: Tháng 05/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, Thanh Hóa xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 28/7/2015). Ngoài ra, tháng 03/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, Thanh Hóa xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bản án chưa có hiệu lực pháp luật do đang trong thời gian kháng cáo.

[7] *Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo;* Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[8] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con nhỏ (sinh năm 2019); có nghề nghiệp lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định. Bị cáo phải chịu hình phạt chính là tù có thời hạn. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo thì bản thân bị cáo và gia đình sẽ lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế. Vì vậy, nghĩ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về phần dân sự:* Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xem xét phần dân sự nên miễn xét.

[10] *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 Chiếc chiếc xe mô tô YAMAHA, loại Exciter, BKS: 36B6 - 616.35 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3S là vật chứng của vụ án, thuộc quyền chiếm hữu, sở hữu hợp pháp của anh Lò Văn T1 và anh Lương Văn X. Trong quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại cho các bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng mà anh Nguyễn Tuấn K đã đưa cho bị cáo khi giao dịch mua bán xe mô tô; Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiếc xe mô tô mà bị cáo bán cho anh K là tài sản do bị cáo chiếm đoạt trái pháp luật của người khác, nên giao dịch mua bán giữa bị cáo và anh K bị vô hiệu theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Dân sự, do đó không làm phát sinh, thay đổi quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên. Vì vậy, anh K có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả cho anh 8.000.000 đồng mà bị cáo đã nhận của anh. Trong quá trình điều tra, anh K đã trình bày không có nhu cầu nhận lại số tiền trên. Tuy nhiên, anh K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; nên Hội đồng xét xử không thẩm tra được lời khai của anh K trong giai đoạn điều tra và cũng không giải thích được cho anh về quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả khoản tiền mà anh đã đưa cho bị cáo trong giao dịch mua bán xe. Vì vậy, nghĩ không truy thu số tiền bị cáo nhận của anh K mà dành quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác nếu anh K có yêu cầu.

[11] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Viết D phạm tội “Trộm cắp tài sản”**.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Viết D 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (27/04/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Viết D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh Thanh hoá
- Lưu hồ sơ vụ án .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Huy